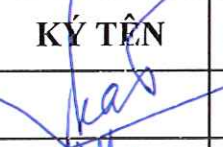





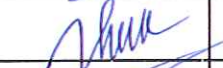
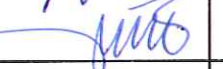







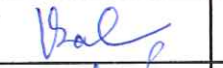


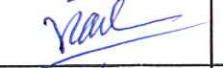
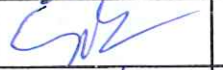
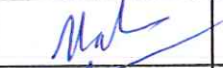

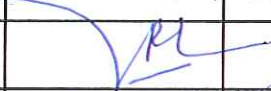

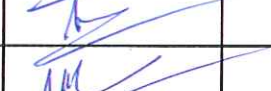

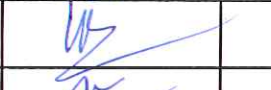
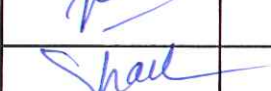
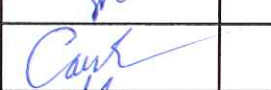
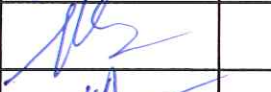
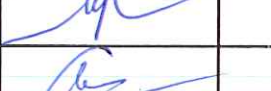

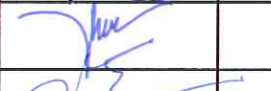

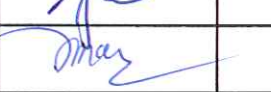
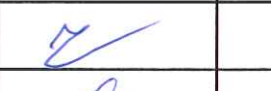


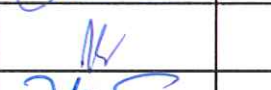


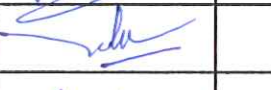

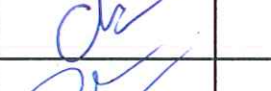




An Nhơn, ngày 05 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH
CÁN BỘ QUẢN LÝ - GIÁO VIÊN - NHÂN VIÊN
THAM GIA ĐÓNG GÓP, ỦNG HỘ ĐỒNG BÀO MIỀN TRUNG
(Thực hiện theo Công văn 4912/SGDDĐT-VP ngày 24/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc vận động, hỗ trợ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả thiên tai)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	Trần Phú Thảo	Hiệu trưởng	882,326		
2	Trần Thúy Hòa	Phó Hiệu trưởng	721,806		
3	Phạm Thị Hồng Thúy	Phó Hiệu trưởng	594,666		
4	Nguyễn Thị Thanh Hồng	GV	504,373		
5	Lê Thanh Mai	GV	682,219		
6	Vũ Thị Thanh Hoa	GV	497,671		
7	Nguyễn Thị Hường	GV-TP	509,381		
8	Huỳnh Thị Kim Kiều	GV-TT	547,184		
9	Võ Trung Kiệt	GV	555,580		
10	Nguyễn Thiện Khôi	GV	725,506		
11	Trịnh Thị Mai	GV-TT	631,687		
12	Nguyễn Thị Mai Anh	GV-TP	523,287		
13	Nguyễn Thị Thanh Mai	GV	739,027		
14	Nguyễn Thị Thương Huyền	GV	558,152		
15	Đinh Thị Thu Hằng	GV	558,152		
16	Nguyễn Thị Ngân	GV	446,171		
17	Đào Thị Khuê	GV	609,719		
18	Lê Thị Hạnh Dung	GV	666,631		
19	Nguyễn Thị Thu Trang	GV	662,426		
20	Nguyễn Thị Ngọc Thu	GV-TT	635,775		
21	Lai Thị Hiếu Thanh	GV- THTB	703,560		
22	Đặng Thị Thủy	GV-TP	682,219		



STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ TÊN	GHI CHÚ
23	Nguyễn Văn Trí	GV-TT	693,190		
24	Bùi Thị Minh Lý	GV	658,220		
25	Lã Thị Vui	GV	455,369		
26	Nguyễn Thị Cúc	GV-TT	519,036		
27	Trần Việt Đức	GV	403,153		
28	Thái Bích Hậu	GV-TT	508,481		
29	Trần Thị Xuân	GV	484,268		
30	Trần Thị Nhài	GV-TT	504,963		
31	Cao Thị Hội	GV-TT	504,963		
32	Đậu Văn Khánh	GV	446,171		
33	Nguyễn Ngọc Lâm	GV	502,428		
34	Nguyễn Thị Hồng Ân	GV	405,942		
35	Phạm Thị Vân	GV	666,631		
36	Trần Thị Thanh Thảo	GV-TP	566,159		
37	Trần Thái Mạnh	GV-TP	370,805		
38	Nguyễn Việt Hưng	GV	383,741		
39	Huỳnh Thị Tuyết Mai	GV	335,556		
40	Nguyễn Duy Nhật	GV	298,645		
41	Nguyễn Thị Quyên	GV	487,619		
42	Trần Thị Hồng Lê	GV-TP	625,215		
43	Nguyễn Mạnh Hà	GV	504,373		
44	Nguyễn Lê Kim Ngân	GV	261,734		
45	Đinh Thụy Uyên Vy	GV	586,196		
46	Trương Thị Huế	GV	355,661		
47	Nguyễn Thị Đông Hà	GV-TT	580,070		
48	Hoàng Văn Hậu	GV	455,369		
49	Trần Thanh Thúy Liễu	Văn thư - TP	268,908		
50	Nguyễn Thị Kim Chi	NV Hỗ trợ GDKT-TT	206,079		
51	Võ Thị Thu Trang	Kế toán viên trung cấp	237,220		

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ TÊN	GHI CHÚ
52	Phùng Thị Hồng Mận	Thư viện viên hạng IV	208,045		
53	Nguyễn Thiện Minh	GV	298,645		
54	Đoàn Anh Tuấn	GV	261,734		
55	Ngô Thanh Tuấn	GV	261,734		
56	Nguyễn Thị Chi Mai	GV-TP	278,511		
57	Đặng Lương Thúy Nga	GV	261,734		
58	Đỗ Lê Tường Vy	GV	261,734		
59	Trần Thanh Phước Hiền	GV	261,734		
60	Trần Thị Thu Thảo	GV	222,474		
61	Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	GV	261,734		
62	Nguyễn Minh Thuận	GV	261,734		
63	Nguyễn Thị Mỹ Anh	GV	261,734		
64	Bùi Thị Hoàn	GV	298,645		
65	Nguyễn Quang	GV-TP	278,511		
66	Nguyễn Thị Kim Hiếu	GV	298,645		
67	Võ Mỹ Liễu Linh	GV	446,289		
68	Phạm Lê Anh Hào	GV	222,474		
69	Phạm Thị Hằng	GV	222,474		
70	Trần Thị Kim	GV	222,474		
71	Nguyễn Thị Thu Lành	GV	222,474		
72	Phạm Thị Bích Lộc	GV	222,474		
73	Lê Thị Phương Thảo	GV	222,474		
74	Đỗ Thị Vàng	GV	222,474		
75	Phan Võ Lan Vi	GV	222,474		
76	Nguyễn Thị Hải Yến	GV	222,474		
77	Nguyễn Thị Long Hương	Thủ quỹ	199,358		
78	Đoàn Hùng	Bảo vệ	177,568		
79	Lê Thanh Văn	Bảo vệ	177,568		

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ TÊN	GHI CHÚ
80	Phạm Văn Thắng	Bảo vệ	177,568		
81	Nguyễn Thị Mận	NVPV	177,568		
82	Bành Nhật Phương	NVPV	177,568		
83	Nguyễn Thị Mơ	NVPV	177,568		
84	Phùng Thị Ngọc Yến	Học vụ	177,568		
85	Vương Lê Kim Quỳnh	CNTT	177,568		
86	Trần Bảo Khanh	Giám thị	177,568		
87	Thân Thị Hương	Giám thị	198,400		
88	Mạc Thị Mỹ Liên	NVPV	177,568		
89	Phạm Thị Nghĩa	NVPV	177,568		
90	Lê Ngọc Phú	NVPV	177,568		
91	Phan Quốc Chung	NVPV	177,568		
92	Nguyễn Thị Thanh Thùy	NVPV	177,568		
93	Dương Thị Tâm	NVPV	177,568		
94	Trần Thị Lan	NVPV	177,568		
95	Nguyễn Thị Hương	NVPV	177,568		
96	Nguyễn Thị Ngọc Bích	NVPV	177,568		
97	Nguyễn Thị Lệ Hồng	NVPV	177,568		
98	Nguyễn Thị Thu Nga	NVPV	177,568		
TỔNG CỘNG:			37,288,699		

Số tiền viết bằng chữ:

Ba mươi bảy triệu hai trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Võ Thị Thu Trang

HIỆU TRƯỞNG

Trần Phú Thảo

